

Số: 05/2013/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn
tỉnh Quảng Trị đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị năm đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;

Xét Tờ trình số 1377/TTr-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. Định hướng phát triển hệ thống đô thị đến năm 2020:

1. Quan điểm:

Thực hiện mục tiêu chiến lược về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, định hướng phát triển đô thị của quốc gia; Phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và định hướng của tỉnh, của vùng; Phân bố hợp lý các đô thị, các vùng đô thị tạo sự phát triển cân đối, có sự hỗ trợ, liên kết giữa các đô thị; Kết hợp hài hòa giữa cải tạo và xây dựng mới, gìn giữ bản sắc văn hóa, các giá trị truyền thống, điều kiện tự nhiên và cảnh quan môi trường, với việc áp dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ, xây dựng cuộc sống tiện nghi, văn minh hiện đại ở đô thị.

2. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng chiến lược phát triển hệ thống đô thị phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn đến năm 2020; Xác định các khu vực trọng điểm, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thu hút mọi nguồn lực phát triển, khai thác hợp lý tiềm năng vùng và liên kết vùng.

Quy hoạch phát triển các đô thị trở thành các trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, là động lực phát triển cho các vùng phụ cận; Đề xuất các chương trình ưu tiên cho giai đoạn tới năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

Trong giai đoạn đến năm 2020, nâng cấp, mở rộng 13 đô thị hiện có và phát triển thêm 07 đô thị mới; Chỉ tiêu điểm đô thị đạt 3,98 đô thị/1000 km². Điều chỉnh chức năng một số đô thị, tạo lập hệ thống đô thị liên vùng và phát triển một cách có hiệu quả các đô thị có tính chất đặc thù của vùng.

4. Chức năng đô thị:

Thành phố Đông Hà phát triển nâng cấp cơ sở hạ tầng, hoàn thiện các tiêu chí của thành phố đạt đô thị loại II, là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh. Có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thế trận an ninh quốc phòng của tỉnh, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung. Là đô thị động lực trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây;

Các đô thị là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện lỵ (gồm 8 đô thị);

Các đô thị đặc thù và tổng hợp vùng đóng vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ của vùng (gồm 11 đô thị).

5. Phân loại đô thị đến năm 2020:

Hệ thống đô thị của Quảng Trị đến năm 2020 được phân thành các cấp bao gồm: Thành phố Đông Hà đô thị loại II; thị xã Quảng Trị cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III, thị trấn Khe Sanh, thị trấn Lao Bảo, thị trấn Hồ Xá và thị trấn Cam Lộ nâng lên đô thị loại IV, là các đô thị động lực phát triển. Các thị trấn tham gia vào các cực tăng trưởng của các tiểu vùng bao gồm các thị trấn: Thị trấn Hải Lăng, thị trấn Ai Tử, thị trấn Gio Linh, thị trấn Cửa Việt, thị trấn Cửa Tùng, thị trấn Bến Quan,

thị trấn Krông Klang và 7 trung tâm dân cư nâng lên thị trấn: vùng Bồ Bản, vùng Hướng Phùng, vùng Tà Rụt, vùng Mỹ Thủy, vùng A Túc, vùng Mỹ Chánh, vùng La Vang.

6. Phát triển hạ tầng kỹ thuật đến năm 2020:

- Cấp nước sinh hoạt: Nhu cầu cấp nước trên địa bàn tỉnh là 75.000 m³/ngày đêm; đạt tỷ lệ đô thị có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung là 100%; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%.

- Thoát nước và vệ sinh môi trường: Có 100% hệ thống thoát nước đối với thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị; 70 ÷ 80% cho các đô thị còn lại; 100% đô thị được xử lý thất thải rắn đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Giao thông đô thị: 100% hệ thống giao thông của thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và 80% đối với các đô thị còn lại được cứng hóa; hoàn thành đầu tư xây dựng các bến, bãi đỗ xe cho các đô thị.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo và xây dựng mới lưới điện đô thị đảm bảo nhu cầu phụ tải. Các trục đường chính của đô thị được chiếu sáng, các nút giao thông quan trọng của đô thị được lắp đèn tín hiệu giao thông.

- Đầu tư xây dựng các lâm viên, công viên, vườn hoa, quảng trường; các khu vui chơi giải trí, các trung tâm văn hóa - thể dục thể thao. Xây dựng thêm các công trình phúc lợi công cộng; cải tạo, nâng cấp và xây mới các cơ quan, công sở và các công trình hạ tầng xã hội khác.

II. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác quy hoạch xây dựng phải đi trước một bước, có sự phù hợp giữa các loại quy hoạch, tránh lãng phí và không hiệu quả, tránh tình trạng quy hoạch treo.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị thông qua việc cải cách thể chế bộ máy quản lý hành chính; bổ sung các văn bản pháp quy về quy chế, quy trình kiểm soát, phát triển đô thị.

3. Kiện toàn bộ máy làm công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch các cấp, thực hiện phân công, phân cấp trên cơ sở quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cấp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực làm công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các huyện, thị xã, thị trấn. Tăng cường trách nhiệm của các Hội nghề nghiệp có liên quan tham gia vào công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng.

4. Củng cố và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai, không xây dựng theo đúng quy hoạch và các quy trình, quy phạm của Nhà nước.

5. Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng phát triển đô thị. Có chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị. Tăng cường công tác xã hội hóa trong đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật như: Xây dựng vỉa hè, cây xanh, thu gom rác thải, giao thông nội bộ; với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

6. Mở rộng cuộc vận động nâng cao nhận thức văn minh đô thị và sự tham gia thực hiện của cộng đồng dân cư trong quá trình phát triển đô thị.

7. Tăng cường sự thống nhất trong việc xây dựng và quản lý đô thị, phát huy sức mạnh toàn diện của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể hội nghề nghiệp tạo sự đồng thuận, sức mạnh nhân dân trong công tác phát triển xây dựng quản lý quy hoạch đô thị.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Văn phòng QH, VP CP, VP CTN;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ KH-ĐT, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên môi trường;
- BTL Quân khu 4;
- TV Tỉnh ủy, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH& HĐND, VP UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Lưu trữ, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT HĐND tỉnh.

123 b



Lê Hữu Phúc